

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

*

Số 126 -KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 4 năm 2020

KẾ HOẠCH

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 20/3/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch sơ kết Chỉ thị như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả đạt được; hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm sau 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng và Kế hoạch số 05-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW (gọi tắt là *Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 05-KH/TU*); đề xuất, kiến nghị các chủ trương, giải pháp tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

2. Yêu cầu: Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải bám sát các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Chỉ thị 50, Kế hoạch 05 để thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

II. NỘI DUNG SƠ KẾT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 05-KH/TU.

2. Kết quả thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong các Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 05-KH/TU: (1) Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng; (2) Kết quả xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chỉ thị, chương trình, kế hoạch và các văn bản khác để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phát hiện, xử lý tham nhũng; (3) Công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị chức năng trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; (4) Công tác truyền thông về phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; (5) Việc củng cố, kiện toàn bộ máy, cán bộ tham mưu cho các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; (6) Việc thực hiện các quy

định về khen thưởng, bảo vệ người tố cáo tham nhũng; xử lý người có hành vi trù dập, trả thù người tố cáo tham nhũng hoặc lợi dụng tố cáo tham nhũng để gây mất đoàn kết nội bộ, vu khống, hãm hại người khác; (7) Kết quả phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; thu hồi tài sản tham nhũng (đây là nội dung quan trọng, cốt lõi đề nghị trong quá trình sơ kết cần tập hợp đầy đủ số liệu theo đề cương, phụ lục; phân tích, đánh giá quá trình thực hiện theo những nội dung của Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 05-KH/TU).

3. Đánh giá những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 05-KH/TU.

4. Nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng trong thời gian tới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các huyện ủy, thành ủy; các cơ quan: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, Cục Thi hành dân sự tỉnh, Cục thuế tỉnh, Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng căn cứ Kế hoạch này để tổ chức sơ kết bằng hình thức phù hợp và xây dựng báo cáo (theo Đề cương và Phụ lục kèm theo), gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Nội chính Tỉnh ủy) **trước ngày 30/4/2020**. Mốc thời gian sơ kết và lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/3/2020.

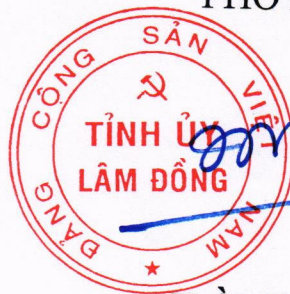
2. Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp, xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW trên địa bàn tỉnh, trình Thường trực Tỉnh ủy **trước ngày 05/5/2020**.

* **Ghi chú:** Đề cương báo cáo và Phụ lục thống kê chỉ gợi ý những nội dung chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần bám sát mục đích, yêu cầu, nội dung sơ kết và căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng báo cáo và phụ lục thống kê phù hợp. Nội dung nào không thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ thì không phải báo cáo.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Trung ương,
- Vụ địa phương III BNCTW,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Ủy ban Kiểm tra, Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Thanh tra tỉnh, Cục THADS tỉnh, Cục thuế tỉnh,
- Báo Lâm Đồng, Đài PTTH Lâm Đồng,
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, NC.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Đức Quận

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng

(Kèm theo Kế hoạch số 126-KH/TU, ngày 09/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu khái quát đặc điểm, tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và những thuận lợi, khó khăn trong việc tổ chức thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 05-KH/TU, ngày 11/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong thực hiện Chỉ thị 50 và Kế hoạch 05

- Việc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 05-KH/TU: Các hình thức phổ biến, quán triệt; số lượng, thành phần được phổ biến, quán triệt; kết quả phổ biến, quán triệt (*nhận thức của cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo, cán bộ, công chức, đảng viên về các nội dung của Chỉ thị*)...
- Xây dựng chương trình, kế hoạch, các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 05-KH/TU (*nêu số lượng và tên văn bản đã ban hành; đánh giá về tính kịp thời, sự phù hợp của các văn bản đã ban hành*...).
- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 05-KH/TU (*Ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát; số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát; kết quả công tác kiểm tra, giám sát*...).
- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng theo Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 07/7/2007 của Bộ Chính trị về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng và Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc (*Thường trực, Thường vụ, cấp ủy nghe, cho ý kiến bao nhiêu vụ, cho ý kiến thế nào, thời gian, hình thức cho ý kiến, kết quả thực hiện của các cơ quan chức năng*...).

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 05-KH/TU

2.1. Về phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng

- Trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo và tính gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống

tham nhũng; trong chủ động chỉ đạo xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phục vụ việc phát hiện, xử lý tham nhũng; chỉ đạo phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

- Số vụ việc có dấu hiệu tham nhũng xảy ra trong cơ quan, đơn vị, địa phương do người đứng đầu chủ động phát hiện hoặc chỉ đạo phát hiện.

- Việc xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý, nhất là đối với người đứng đầu có hành vi bao che, ngăn cản việc phát hiện, xử lý tham nhũng (*số lượng, hình thức xử lý...*).

- Thông qua kết quả công tác phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, đánh giá năng lực, trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng.

2.2. Kết quả xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật phục vụ phát hiện, xử lý tham nhũng

- Công tác tham mưu của cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản phát hiện, xử lý tham nhũng (*nêu số lượng, tên các văn bản đã tham mưu ban hành, các văn bản chưa ban hành*).

- Các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác do cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành (*nêu số lượng, tên các văn bản đã ban hành hoặc tham mưu, đề xuất ban hành; các văn bản chưa ban hành*).

- Đánh giá tính kịp thời, sự phù hợp, khả thi của các văn bản được ban hành.

2.3. Kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố cáo nội bộ; qua kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức (*số vụ có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện; số tài sản đã thu hồi/tổng số tài sản phải thu hồi; số người bị xử lý kỷ luật về đảng, chính quyền và hình thức xử lý; số vụ việc tham nhũng có dấu hiệu tội phạm chuyển cơ quan điều tra; số vụ việc có dấu hiệu bao che, dung túng, tiếp tay, cản trở việc chống tham nhũng và kết quả xử lý, nếu có*).

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan báo chí (*số vụ có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện; số tài sản đã thu hồi/tổng số tài sản phải thu hồi; số người bị xử lý kỷ luật về đảng, chính quyền và hình thức xử lý; số vụ việc tham nhũng có dấu hiệu tội phạm chuyển cơ quan điều tra; số vụ việc có dấu hiệu bao che, dung túng, tiếp tay, cản trở việc chống tham nhũng và kết quả xử lý, nếu có*).

- Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp (*số vụ việc có dấu*

hiệu tham nhũng được phát hiện; số tài sản đã thu hồi/tổng số tài sản phải thu hồi; số người bị xử lý kỷ luật về đảng, chính quyền và hình thức xử lý; số vụ việc tham nhũng có dấu hiệu tội phạm chuyển cơ quan điều tra; số vụ việc có dấu hiệu bao che, dung túng, tiếp tay, cản trở việc chống tham nhũng và kết quả xử lý, nếu có).

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng qua công tác thanh tra (thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành) và giải quyết khiếu nại, tố cáo (số vụ có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện; số tài sản được thu hồi/tổng số tài sản kiến nghị thu hồi; số người bị xử lý kỷ luật về đảng, chính quyền và hình thức xử lý; số vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng kiến nghị khởi tố chuyển cơ quan điều tra; số vụ việc có dấu hiệu bao che, dung túng, tiếp tay, cản trở việc chống tham nhũng và kết quả xử lý, nếu có; các kiến nghị khác).

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng qua công tác rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, việc thực hiện kết luận của Kiểm toán Nhà nước hàng năm (số cuộc thanh tra - kinh tế xã hội, số kết luận của Kiểm toán nhà nước được rà soát; số vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện qua rà soát; số tài sản tham nhũng được phát hiện qua rà soát kiến nghị thu hồi và kết quả thu hồi; số vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng phát hiện qua rà soát đã kiến nghị chuyển cơ quan điều tra; số vụ việc có dấu hiệu bao che, dung túng, tiếp tay, cản trở việc chống tham nhũng và kết quả xử lý, nếu có).

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng qua công tác tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố; qua công tác xác minh các vụ việc tham nhũng, khởi tố, điều tra các vụ án tham nhũng của các Cơ quan điều tra Công an các cấp (số tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố về tội phạm tham nhũng/tổng số tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đã tiếp nhận; kết quả xử lý tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố về tội phạm tham nhũng; số vụ việc về tham nhũng phát hiện qua công tác nghiệp vụ trinh sát; số vụ án/bị can đã khởi tố về các tội danh tham nhũng; số vụ án/bị can đã đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra (lý do), số vụ/bị can đề nghị truy tố về các tội danh tham nhũng; số tài sản trong các vụ việc, vụ án tham nhũng đã áp dụng các biện pháp thu hồi /tổng số tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ việc, vụ án tham nhũng ở giai đoạn điều tra; số vụ việc có dấu hiệu bao che, dung túng, tiếp tay, cản trở việc chống tham nhũng và kết quả xử lý, nếu có).

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng qua công tác kiểm sát việc tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố; qua công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử của Viện kiểm sát nhân dân các cấp (số tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố về tội phạm tham nhũng/tổng số tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đã thụ lý, kiểm sát; kết quả kiểm sát việc tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố về tội phạm tham nhũng; số vụ án/bị can đã khởi tố về các tội danh tham nhũng; số vụ án/bị can đã truy tố về các tội danh tham nhũng; số tài sản trong các vụ việc, vụ án tham nhũng đã áp dụng các biện pháp thu hồi/tổng số tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt

trong các vụ việc, vụ án tham nhũng mà Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp đã thụ lý; số vụ việc có dấu hiệu bao che, dung túng, tiếp tay, cản trở việc chống tham nhũng và kết quả xử lý, nếu có).

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng qua công tác xét xử của Tòa án nhân dân các cấp (số vụ án/bị cáo đã xét xử sơ thẩm, phúc thẩm (tội danh, mức án); số vụ án tham nhũng khởi tố tại Tòa, số kiến nghị điều tra xử lý qua công tác xét xử; số vụ án, bị cáo có kháng cáo, kháng nghị/tổng số vụ án, bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm xét xử; số tài sản trong các vụ án tham nhũng đã áp dụng các biện pháp thu hồi, tuyên thu hồi, tuyên hủy trong giai đoạn xét xử/tổng số tài sản tham nhũng mà Tòa án tuyên thu hồi, buộc khắc phục, bồi thường cho Nhà nước; số vụ việc có dấu hiệu bao che, dung túng, tiếp tay, cản trở việc chống tham nhũng và kết quả xử lý, nếu có).

- Kết quả thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng của cơ quan Thi hành án dân sự các cấp (Tổng số bản án, quyết định hình sự về tham nhũng/Tổng số tiền thu hồi theo bản án, quyết định hình sự về tham nhũng của TAND các cấp; Tổng số việc, số tiền cơ quan thi hành án dân sự các cấp thụ lý, thi hành, trong đó nêu rõ số việc, số tiền có điều kiện thi hành và số việc, số tiền chưa có điều kiện thi hành (tỷ lệ %), số việc, số tiền ủy thác thi hành án, số việc, số tiền nhận ủy thác thi hành án; Tổng số việc/số tiền, số tài sản, các khoản thu khác đã thu hồi, trong đó phân tích rõ số liệu từng năm, số thi hành cho cá nhân, số thi hành cho tổ chức, số thu cho ngân sách Nhà nước (so sánh số liệu với năm trước); số tiền, tài sản chưa thu hồi được nêu rõ nguyên nhân; số cán bộ bị xử lý kỷ luật do không tích cực thu hồi hoặc có hành vi cản trở hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng, nếu có...).

- Kết quả xử lý số vụ việc, vụ án tham nhũng, tài sản tham nhũng do các Đoàn kiểm tra, giám sát của Trung ương và tỉnh yêu cầu hoặc kiến nghị xử lý.

- Công tác phối hợp giữa các cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan, tổ chức, đơn vị chức năng trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng.

2.4. Công tác truyền thông về phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo định hướng thông tin, tuyên truyền về phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Tổng số lượt tin, bài được đăng tải.

- Tổng số vụ việc, vụ án tham nhũng đã đưa tin.

- Đánh giá chuyển biến trong nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

2.5. Về củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ tham mưu cho cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng

- Tổng số cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát hiện, xử lý tham nhũng được kiện toàn.

- Kết quả kiện toàn (sắp xếp tổ chức, bộ máy; sửa đổi chức năng, nhiệm vụ; giảm biên chế; số cán bộ được bổ nhiệm, luân chuyển, điều động có trình độ, năng lực đã bổ sung cho nơi yếu; số được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ...).

2.6. Việc thực hiện các quy định về khen thưởng, bảo vệ người tố cáo tham nhũng; xử lý người có hành vi trù dập, trả thù người tố cáo tham nhũng hoặc lợi dụng việc tố cáo tham nhũng gây mất đoàn kết nội bộ, vu khống, hãm hại người khác

- Số người được khen thưởng. Nội dung, hình thức khen thưởng.
- Số người bị xử lý kỷ luật, hành vi vi phạm cụ thể (nếu có).

III. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW.
- Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng.
- Trong công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng.
- Trong công tác truyền thông về phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.
- Trong xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ tham mưu cho cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.
- Trong thực hiện các quy định về khen thưởng, bảo vệ người tố cáo tham nhũng; xử lý người có hành vi trù dập, trả thù người tố cáo tham nhũng hoặc lợi dụng việc tố cáo tham nhũng gây mất đoàn kết nội bộ, vu khống, hãm hại người khác.
- Trong hợp tác quốc tế về phát hiện, xử lý tham nhũng (nếu có).
- Hạn chế, khó khăn, vướng mắc khác (nếu có).

Lưu ý: Cần phân tích, đánh giá làm rõ những chuyển biến tích cực, kết quả đạt được trong quá trình thực hiện, qua đó thấy rõ sự nỗ lực, cố gắng khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng tại cơ quan, địa phương, đơn vị.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Nguyên nhân khách quan.
- Nguyên nhân chủ quan.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về những ưu điểm và hạn chế

- Về ưu điểm

- Về những hạn chế

2. Bài học kinh nghiệm

- Trong tổ chức phổ biến, quán triệt và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.
- Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng.
- Trong tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và kết quả đạt được của Chỉ thị số 50-CT/TW.
- Bài học khác (nếu có).

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ VỤ VIỆC, VỤ ÁN THAM NHƯNG VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Nhiệm vụ, giải pháp

- Nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW.
- Về phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng.
- Trong xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật phục vụ phát hiện, xử lý tham nhũng.
- Về nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng.
- Trong công tác truyền thông, cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền về phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.
- Về xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ tham mưu cho cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.
- Về thực hiện tốt các quy định về khen thưởng, bảo vệ người tố cáo tham nhũng; xử lý người có hành vi trù dập, trả thù người tố cáo tham nhũng hoặc lợi dụng việc tố cáo tham nhũng gây mất đoàn kết nội bộ, vu khống, hãm hại người khác.
- Về hợp tác quốc tế trong phát hiện, xử lý tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng.
- Nhiệm vụ, giải pháp khác.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Kiến nghị, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến nội dung Chỉ thị số 50-CT/TW (*nêu rõ nội dung nào cần sửa đổi, nội dung nào cần bổ sung; hướng sửa đổi, bổ sung...*).
- Có cần thiết phải ban hành Kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự

lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng hay không?

- Kiến nghị, đề xuất khác (*nếu có*).

*** Ghi chú:**

- Mốc thời gian lấy số liệu báo cáo và thống kê phụ lục: *Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/3/2020.*

- Kèm theo Đề cương này là các Phụ lục từ số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15.

PHỤ LỤC 01

Thống kê các văn bản đã ban hành để triển khai thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW, Kế hoạch 05-KH/TU

TT	Tên nội dung văn bản đã ban hành để triển khai thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW, Kế hoạch 05-KH/TU	Số văn bản, ngày, tháng, năm ban hành	Các cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan chức năng thuộc đối tượng triển khai thực hiện	Kết quả triển khai thực hiện của các cơ quan chức năng		
				Đã xong	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
1						
2						
3						
...						

PHỤ LỤC 02
Thống kê kết quả phổ biến, quán triệt Chỉ thị 50-CT/TW, Kế hoạch 05-KH/TU

Năm	Số cuộc cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức quán triệt, phổ biến triển khai thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW, Kế hoạch 05-KH/TU	Hình thức phổ biến	Số cấp ủy, tổ chức đảng được quán triệt, phổ biến	Số cán bộ, công chức được quán triệt, phổ biến	Đối tượng cán bộ, công chức được quán triệt, phổ biến	
					Lãnh đạo, cấp ủy	Cán bộ, đảng viên
2016						
2017						
2018						
2019						
2020						

PHỤ LỤC 03
Thông kê kết quả kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW, Kế hoạch 05-KH/TU

STT	Tên kế hoạch, nội dung kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW	Thời gian thực hiện	Số cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan chức năng được kiểm tra, giám sát	Kết quả phát hiện sai phạm, xử lý sai phạm, kiến nghị xử lý		
				Kiến nghị xử lý kỷ luật	Kiến nghị chấn chỉnh chính,...	Kiến nghị xử lý khác
1						
2						
3						
...						
Tổng						

PHỤ LỤC 04

Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản qua công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng

[illegible]

Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản qua công tác tự kiểm tra nội bộ

[illegible]

Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản qua công tác thanh tra

[illegible]

Kết quả phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng qua công tác tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra

[illegible]

Kết quả phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng qua công tác nghiệp vụ điều tra của các Cơ quan điều tra

[illegible]

Kết quả phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng qua công tác kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của ngành Kiểm sát

[illegible]

PHỤ LỤC 13

Kết quả phát hiện tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng của ngành Tòa án

[illegible]

Kết quả xét xử các vụ án tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng của ngành Tòa án

[illegible]

PHỤ LỤC 15

Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng của cơ quan Thi hành án dân sự

[illegible]